

Số: /TM-BVPHCN

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

## THƯ MỜI THAM DỰ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi : Các đơn vị có chức năng thẩm định giá

Bệnh viện Phục hồi chức năng chuẩn bị triển khai kế hoạch thuê Phần mềm bệnh án điện tử (EMR); Phần mềm quản lý - lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS); Phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân năm 2023; (có phụ lục chi tiết phần mềm kèm theo)

Bệnh viện kính mời các đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật gửi báo giá và hồ sơ năng lực để Bệnh viện có cơ sở lựa chọn đơn vị thẩm định giá cho các danh mục nói trên;

- Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ mua sắm nói trên;
- Thời điểm thẩm định giá: Tháng 03/2023
- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai, Tổ 20 - P.Bắc Cường -TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai.

Mọi thông tin xin liên hệ:

1. Đ/c Đoàn Thị Thúy Hiền - Phó Trưởng phòng TCHC-Kế toán-vật tư, ĐT: 0914626484

2. Đ/c Nguyễn Quang Huy - Phụ trách Công nghệ thông tin, ĐT:

Thời hạn nhận báo giá : Trong vòng 7 ngày kể từ ngày đăng thông báo

Bệnh viện Phục hồi chức năng rất mong nhận được sự quan tâm của Quý cơ quan/đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban giám đốc
- Lưu: VT, KT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Năm**

# I. PHỤ LỤC 1

## DANH MỤC CHỨC NĂNG PHẦN MỀM RIS-PACS

STT	Danh sách chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<b>THUÊ PHẦN MỀM QUẢN LÝ - LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN TẢI HÌNH ẢNH (RIS-PACS)</b>	Tháng	9	
<b>A</b>	<b>DANH SÁCH TÍNH NĂNG PACS</b>			
<b>1</b>	<b>Quản lý ổ đĩa lưu trữ hình ảnh</b>			
1.1	Hiển thị danh sách ổ lưu trữ			
1.2	Thêm mới ổ lưu trữ			
1.4	Xóa ổ lưu trữ			
1.5	Xem thông tin chi tiết tình trạng ổ lưu trữ			
1.6	Copy dữ liệu từ ổ này sang ổ đĩa khác			
1.7	Cảnh báo khi ổ gần đầy			
<b>2</b>	<b>Quản lý lưu trữ hình ảnh y tế trên ổ đĩa mạng (SAN, NAS,..)</b>			
2.1	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ NFS			
2.2	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ CIFS			
2.3	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ GlusterFS			
2.4	Backup dữ liệu sang lưu trữ nearline			
2.5	Backup dữ liệu sang lưu trữ offline			
2.6	Cấu hình tham số ổ đĩa SAN, NAS			
2.7	Đặt chế độ tự động sao lưu theo lịch.			
<b>3</b>	<b>Quản lý nén hình ảnh</b>			
3.1	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG lossless.			
3.2	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG lossy			
3.3	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG2000			
3.4	Nén hình ảnh theo chuẩn nén Uncompressed.			
3.5	Nén tự động khi nhận được ảnh			
3.6	Nén tự động khi hình ảnh được truyền đến trạm đọc			
<b>4</b>	<b>Quản lý ảnh từ các máy chụp (modality)</b>			
4.1	Lấy ảnh từ máy cộng hưởng từ			
4.2	Lấy ảnh từ máy cắt lớp vi tính			
4.3	Lấy ảnh từ máy xquang số			
4.4	Lấy ảnh từ máy siêu âm			
4.5	Lấy ảnh từ máy nội soi			
4.6	Lấy ảnh từ máy đo loãng xương			
4.7	Lấy ảnh từ máy đo chức năng phổi			
<b>5</b>	<b>Quản lý truyền nhận hình ảnh đến các PACS khác</b>			
5.1	Xem danh sách các PACS liên quan			
5.2	Cho phép PACS khác lấy hình ảnh			
5.3	Lấy ảnh đồng thời từ nhiều PACS khác			
5.4	Xem thông số PACS liên quan(AE, PORT,IP,..)			
5.5	Kiểm tra tình trạng hiệu lực của PACS liên quan			
5.6	Truyền hình ảnh sang PACS khác			
5.7	Sửa thông số PACS liên quan(AE, PORT,IP,..)			
5.8	Xóa thông số PACS liên quan			
<b>6</b>	<b>Quản lý kết nối với hệ thống HIS, RIS thông qua chuẩn HL7</b>			
6.1	Tạo mới ca từ gói tin HL7 worklist			

6.2	Sửa thông tin ca từ gói tin HL7 worklist			
6.3	Xóa ca từ gói tin HL7 worklist			
<b>7</b>	<b>Quản lý danh sách ca chụp</b>			
7.1	Tìm kiếm ca theo tên bệnh nhân			
7.2	Tìm kiếm ca theo mã bệnh nhân			
7.3	Tìm kiếm ca theo ngày chụp			
7.4	Tìm kiếm ca theo mã ca chụp			
7.5	Tìm kiếm ca theo loại máy chụp			
7.6	Xem danh sách kết quả tìm kiếm			
7.7	Xóa ca chụp			
<b>8</b>	<b>Quản lý danh sách ca tạm xóa</b>			
8.1	Tìm kiếm ca theo ngày xóa			
8.2	Xem danh sách ca đã tạm xóa			
8.3	Thêm điều kiện tìm kiếm ca			
8.4	Tìm kiếm ca chụp			
8.5	Thiết lập số lượng ca hiển thị trên 1 trang			
8.6	Thiết lập tình trạng hình ảnh như cũ (restore)			
8.7	Xóa hẳn khỏi phần mềm			
8.8	Xóa hoàn toàn thư mục chứa hình ảnh tạm xóa			
<b>9</b>	<b>Quản trị danh sách ca chờ chụp</b>			
9.1	Tìm kiếm ca chờ chụp theo thông tin bệnh nhân			
9.2	Tìm kiếm ca chờ chụp theo bộ phận chụp			
9.3	Tìm kiếm ca chờ chụp theo máy chụp			
9.4	Tìm kiếm ca chờ chụp theo ngày chụp			
9.5	Tìm kiếm ca chờ chụp theo tình trạng chụp			
9.6	Tìm kiếm ca chờ chụp theo ngày sinh bệnh nhân			
9.7	Lọc ca mới lên đầu danh sách			
<b>10</b>	<b>Theo dõi tổng thể hệ thống</b>			
10.1	Hiển thị hệ thống file online			
10.2	Hiển thị hệ thống file đã lưu trữ			
10.3	Hiển thị báo cáo cho nhóm			
10.4	Hiển thị thông tin lưu mã nguồn			
10.5	Hiển thị thông tin bộ nhớ sử dụng			
10.6	Hiển thị thông tin bộ nhớ			
<b>11</b>	<b>Quản trị bảo mật hình ảnh y tế</b>			
11.1	Bảo mật giao thức gửi ảnh bằng AE title			
11.2	Thiết lập kiểm soát đăng nhập bằng tài khoản phân quyền			
11.3	Cho phép đăng nhập qua VPN			
<b>B</b>	<b>DANH SÁCH CHỨC NĂNG RIS/PACS</b>			
<b>1</b>	<b>Quản lý phân quyền, người dùng và mật khẩu</b>			
1.1	Tạo mới nhóm quyền			
1.2	Sửa nhóm quyền			
1.3	Xóa nhóm quyền			
1.4	Xem danh sách người dùng			
1.5	Tạo mới người dùng			
1.6	Sửa thông tin người dùng			
1.7	Xóa người dùng			
1.8	Đổi mật khẩu			
<b>2</b>	<b>Quản lý chế độ cửa sổ hiển thị hình ảnh</b>			
2.1	Thiết lập hiển thị 1 cửa sổ cho 1 loạt ảnh (series/layout)			

2.2	Thiết lập hiển thị 2 cửa sổ cho 2 loạt ảnh (series/layout)			
2.3	Thiết lập hiển thị 4 cửa sổ cho 4 loạt ảnh (series/layout)			
2.4	Thiết lập hiển thị nhiều cửa sổ cho nhiều loạt ảnh (series/layout)			
2.5	Thiết lập hiển thị 1 cửa sổ cho 1 hình ảnh (image/layout)			
2.6	Thiết lập hiển thị 2 cửa sổ cho 2 hình ảnh (image/layout)			
2.7	Thiết lập hiển thị 4 cửa sổ cho 4 hình ảnh (image/layout)			
2.8	Thiết lập hiển thị nhiều cửa sổ cho nhiều hình ảnh (image/layout)			
<b>3</b>	<b>Quản lý điều khiển hướng hiển thị hình ảnh</b>			
3.1	Quay ảnh cùng chiều kim đồng hồ			
3.2	Quay ảnh ngược chiều kim đồng hồ			
3.3	Quay ảnh từ trái qua phải			
3.4	Quay ảnh từ phải qua trái			
3.5	Đổi màu nền từ đen sang trắng			
3.6	Đổi màu nền từ trắng sang đen			
3.7	Điều khiển ảnh tự động hiển thị lần lượt từng ảnh			
3.8	Điều khiển hiển thị từng ảnh			
<b>4</b>	<b>Quản lý xử lý hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán</b>			
4.1	Cuộn để hiển thị từng hình ảnh			
4.2	Phóng to hình ảnh			
4.3	Thu nhỏ hình ảnh			
4.4	Điều chỉnh tăng độ đen			
4.5	Điều chỉnh tăng độ trắng			
4.6	Di chuyển trung tâm hình ảnh theo hướng di chuột			
4.7	Đặt lại chế độ hiển thị như ban đầu			
4.8	Lựa chọn thư mục series ảnh để hiển thị			
<b>5</b>	<b>Quản lý hiển thị hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán</b>			
5.1	Thiết lập chế độ hiển thị mặc định			
5.2	Thiết lập chế độ hiển thị cho não.			
5.3	Thiết lập chế độ hiển thị xương, cột sống			
5.4	Thiết lập chế độ hiển thị phổi			
5.5	Thiết lập chế độ hiển thị trung thất			
5.6	Thiết lập chế độ hiển thị vùng bụng			
5.7	Thiết lập chế độ hiển thị gan			
5.8	Thiết lập chế độ hiển thị mạch máu			
<b>6</b>	<b>Quản lý đo hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán</b>			
6.1	Đo đường thẳng			
6.2	Nối các đường đo			
6.3	Đo một vùng tròn, elip tìm tỷ trọng, diện tích			
6.4	Đo góc bất kỳ			
6.5	Đo hình vuông tìm tỷ trọng, diện tích			
6.6	Đánh dòng chữ ghi chú lên vùng chẩn đoán			
6.7	Xóa từng dòng chữ ghi chú			
6.8	Xóa toàn bộ dòng chữ ghi chú			
<b>7</b>	<b>Quản lý lưu hình ảnh ra đĩa CD/DVD/USB</b>			
7.1	Lưu hình ảnh đang hiển thị trên màn hình			
7.2	Lưu vùng hình ảnh đang hiển thị trên màn hình			
7.3	Lưu 1 hình ảnh hiện tại			
7.4	Lưu series ảnh hiện tại			
7.5	Lưu toàn bộ series ảnh			
7.6	Chọn định dạng lưu Dicom			

7.7	Chọn định dạng lưu JPEG			
7.8	Lưu không mang thông tin ảnh			
<b>8</b>	<b>Quản lý hiển thị thông tin ảnh</b>			
8.1	Xem thông tin phiên bản công cụ hiển thị hình ảnh			
8.2	Xem thông tin bệnh nhân ghi trên ảnh			
8.3	Ẩn thông tin bệnh nhân ghi trên ảnh			
8.4	Xem thông tin ca chụp			
8.5	Xem thông tin series ảnh			
8.6	Xem thông tin instance ảnh (đối tượng ảnh) và chi tiết ảnh			
8.7	Xem thông tin thiết bị chụp			
8.8	Xem thông tin chỉ mục ID của toàn bộ ca chụp			
<b>9</b>	<b>Quản lý đồng bộ ảnh theo series</b>			
9.1	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chỉ mục ảnh			
9.2	Đồng bộ ảnh giữa các series theo vị trí chụp			
9.3	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ phóng to			
9.4	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ thu nhỏ			
9.5	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ di chuyển ảnh			
9.6	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ quay ảnh			
9.7	Đồng bộ ảnh giữa các series theo mức độ cửa sổ			
9.8	Đặt lại chế độ hiển thị mặc định sau khi đồng bộ			
<b>10</b>	<b>Dựng ảnh ở chế độ đa bình diện MPR</b>			
10.1	Hiển thị mặt cắt ngang Axial			
10.2	Hiển thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagittal			
10.3	Hiển thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
10.4	Thiết lập độ dày lát cắt mặc định			
10.5	Thiết lập độ dày lát cắt theo mức độ tùy chọn			
10.6	Thiết lập độ dày lát cắt theo API			
10.7	Thiết lập độ dày lát cắt theo MIP			
10.8	Thiết lập độ dày lát cắt theo VR			
<b>11</b>	<b>Dựng ảnh ở chế độ đa bình diện cong CPR</b>			
11.1	Bật nét căn dòng mặc định			
11.2	Tắt nét căn dòng mặc định			
11.3	Định nghĩa nét cong để hiển thị			
11.4	Thêm vùng lựa chọn			
11.5	Hiển thị cửa sổ vùng cong			
11.6	Hủy bỏ quay lại bước trước			
11.7	Xóa vùng lựa chọn			
11.8	Hiển thị nét kẻ cong			
<b>12</b>	<b>Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) cơ bản</b>			
12.1	Hiển thị màn hình tái tạo hình ảnh 3D VR			
12.2	Hiển thị mặt cắt ngang Axial			
12.3	Hiển thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagittal			
12.4	Hiển thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
12.5	Quay hình ảnh 3D theo các hướng			
12.6	Di chuyển hình ảnh 3D			
12.7	Phóng to hình ảnh 3D			
12.8	Thu nhỏ hình ảnh 3D			
<b>13</b>	<b>Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) theo khung hình</b>			
13.1	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Axial			
13.2	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Coronal			

13.3	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Sagital			
13.4	Đảo khung hình từ phải sang trái và ngược lại			
13.5	Xem hình ảnh 3D theo từng bước tiến			
13.6	Xem hình ảnh 3D theo từng bước lùi			
13.7	Xem hình ảnh 3D và lặp lại			
13.8	Thiết lập chế độ chạy nhanh/chậm/thường			
<b>14</b>	<b>Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) theo chế độ dựng sẵn</b>			
14.1	Xem hình ảnh dựng sẵn mặc định			
14.2	Xem hình ảnh dựng sẵn xương			
14.3	Xem hình ảnh dựng sẵn tim			
14.4	Xem hình ảnh dựng sẵn mạch			
14.5	Xem hình ảnh dựng sẵn bụng			
14.6	Xem hình ảnh dựng sẵn da			
14.7	Xem hình ảnh dựng sẵn phổi			
14.8	Hiện thị chế độ dựng sẵn MIP			
<b>15</b>	<b>Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) phục vụ chẩn đoán</b>			
15.1	Cắt bàn chụp			
15.2	Đặt lại bàn chụp			
15.3	Sửa mức cửa sổ hình ảnh 3D theo bác sĩ chỉ định			
15.4	Sửa mức cửa sổ hình ảnh 3D theo chế độ đặt sẵn			
15.5	Tách vùng phổi			
15.6	Tách vùng ruột			
15.7	Cắt vùng không muốn hiển thị			
15.8	Xem lại hình ảnh 3D sau cắt			
<b>16</b>	<b>Dựng ảnh chế độ 3D Endo giả lập nội soi</b>			
16.1	Hiện thị màn hình tái tạo nội soi			
16.2	Hiện thị mặt cắt ngang Axial			
16.3	Hiện thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagital			
16.4	Hiện thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
16.5	Thực hiện nội soi bước tiến			
16.6	Thực hiện nội soi bước lùi			
16.7	Trở lại bước bắt đầu			
16.8	Xóa bỏ nét kẻ điều khiển trên mặt cắt MPR			
<b>17</b>	<b>Quản lý hỗ trợ chẩn đoán nâng cao</b>			
17.1	Xem ảnh 2 ca chụp để so sánh			
17.2	Xem ảnh toàn màn hình			
17.3	Chuyển đổi thông tin ca thành mã QR code			
17.4	Đánh dấu ảnh (key image)			
17.5	Tùy chỉnh mức cửa sổ			
17.6	Tùy chỉnh phím tắt khi thao tác			
17.7	Tùy chỉnh menu hiển thị			
<b>18</b>	<b>Xử lý hình ảnh trên thiết bị di động</b>			
18.1	Cuộn ảnh trên màn hình cảm ứng			
18.2	Phóng to/thu nhỏ ảnh			
18.3	Thu gọn menu trên màn hình cảm ứng			
18.4	Di chuyển ảnh			
18.5	Thay đổi mức cửa sổ theo di chuyển 1 ngón tay			
18.6	Xem series ảnh phía dưới hình ảnh trên màn hình cảm ứng			

18.7	Thiết lập lại khung ảnh mặc định			
<b>19</b>	<b>Quản lý tìm kiếm kết quả chụp</b>			
19.1	Tìm kiếm theo từng loại máy chụp			
19.2	Tìm kiếm tất cả các loại máy			
19.3	Tìm kiếm theo nhóm máy			
19.4	Tìm kiếm theo thư mục quản lý riêng			
19.5	Tìm kiếm theo tên bệnh nhân			
19.6	Tìm kiếm theo mã bệnh nhân			
19.7	Tìm kiếm theo thời gian chụp			
19.8	Tìm kiếm theo bộ phận chụp			
<b>20</b>	<b>Quản lý tìm kiếm nâng cao kết quả chụp</b>			
20.1	Tìm kiếm theo tình trạng đọc kết quả			
20.2	Tìm kiếm từ khóa trong kết quả			
20.3	Tìm kiếm theo ca ưu tiên, ca cấp cứu			
20.4	Tìm kiếm ca theo bác sĩ đọc			
20.5	Tìm kiếm ca theo mã bệnh ICD			
20.6	Tìm kiếm ca theo thẻ tag quản lý			
20.7	Thêm trường tìm kiếm mới.			
20.8	Xóa trường tìm kiếm			
<b>21</b>	<b>Quản lý danh sách kết quả chụp</b>			
21.1	Mở ca chụp			
21.2	Lựa chọn ca đưa vào so sánh			
21.3	Đưa ca chụp vào quản lý trong thư mục cá nhân			
21.4	Đưa ca chụp ra khỏi thư mục cá nhân			
21.5	In nhanh kết quả chẩn đoán			
21.6	In danh sách kết quả chẩn đoán được chọn ra file PDF			
21.7	In danh sách kết quả chẩn đoán được chọn ra file excel			
21.8	Đánh dấu ghi nhớ 1 kết quả			
<b>22</b>	<b>Nhập kết quả chẩn đoán ca lần đầu</b>			
22.1	Chọn, khóa 1 ca để chẩn đoán			
22.2	Lựa chọn 1 yêu cầu để chẩn đoán			
22.3	Lựa chọn 1 mẫu kết quả để chẩn đoán			
22.4	Lọc mẫu kết quả theo bộ phận chụp			
22.5	Nhập kết quả chẩn đoán			
22.6	Xem trước bản in kết quả chẩn đoán			
22.7	Hủy khóa ca để bác sĩ khác chẩn đoán			
22.8	Ký duyệt kết quả chẩn đoán bằng chữ ký số			
<b>23</b>	<b>Nhập lại kết quả chẩn đoán ca</b>			
23.1	Thêm chẩn đoán lần 2, chẩn đoán lại			
23.2	Xem kết quả ca cũ			
23.3	Đánh dấu xác nhận có kết quả cũ			
23.4	Đánh dấu xác nhận có kết quả giải phẫu bệnh khi chẩn đoán			
23.5	Sửa chỉ định dịch vụ			
23.6	Sửa tên người ký duyệt			
23.7	Sửa thông tin bệnh nhân trước khi in			
23.8	Sửa kích thước font chữ trước khi in			
<b>24</b>	<b>Cá nhân hóa cho người sử dụng</b>			
24.1	Tạo thư mục lưu trữ mới			
24.2	Xóa thư mục lưu trữ			
24.3	Thay đổi tên thư mục lưu trữ			

24.4	Up ảnh lên PACS từ đĩa DVD/USB ngoài			
24.5	Thay đổi theme hiển thị gam màu sáng			
24.6	Thay đổi theme hiển thị gam màu tối			
24.7	Xem hướng dẫn sử dụng phần mềm			
<b>25</b>	<b>Quản lý tìm kiếm theo thiết lập cá nhân</b>			
25.1	Tìm kiếm danh sách ca chụp chỉ trong ngày hôm nay của bác sĩ đọc.			
25.2	Tìm kiếm danh sách ca chụp trong ngày hôm qua của bác sĩ đọc.			
25.3	Tìm kiếm danh sách ca chụp tuần này của bác sĩ đọc.			
25.4	Tìm kiếm danh sách ca chụp trong tháng của bác sĩ đọc.			
25.5	Tìm kiếm danh sách ca chụp từ ngày đến ngày của bác sĩ đọc.			
25.6	Tìm kiếm text trong kết quả chẩn đoán.			
25.7	Tìm kiếm mặc định theo bác sĩ đọc			
25.8	Đặt lại giá trị tìm kiếm ban đầu			
<b>26</b>	<b>Quản lý nhóm chức năng tìm kiếm nâng cao</b>			
26.1	Thêm trường tìm kiếm mới.			
26.2	Xóa bỏ trường tìm kiếm.			
26.3	Thay đổi loại trường tìm kiếm trên các ô nhập giá trị.			
26.4	Sắp xếp lại danh sách theo cột mã bệnh nhân			
26.5	Sắp xếp lại danh sách theo cột tên bệnh nhân			
26.6	Sắp xếp lại danh sách theo cột tình trạng ca			
26.7	Sắp xếp lại danh sách theo cột bộ phận chụp			
26.8	Sắp xếp lại danh sách theo cột thời gian chụp			
<b>27</b>	<b>Quản lý hình ảnh từ hệ thống máy nội soi</b>			
27.1	Xem hình ảnh nội soi từ đầu dò			
27.2	Cắt, chụp 1 hình ảnh			
27.3	Xem danh sách hình ảnh nội soi được chụp			
27.4	Thiết lập chuyển đổi từ đầu dò này sang đầu dò khác.			
27.5	Nhận upload file nội soi từ ổ đĩa.			
27.6	Lựa chọn vùng hình ảnh được chọn để chụp			
27.7	Hủy lựa chọn vùng hình ảnh được chọn để chụp.			
<b>28</b>	<b>In kết quả cho ca nội soi</b>			
28.1	Xem kết quả in của vùng text chẩn đoán			
28.2	Xem kết quả in vùng hình ảnh.			
28.3	Lựa chọn ảnh nội soi để in			
28.4	Hủy lựa chọn ảnh để in			
28.5	In riêng hình ảnh nội soi trên trang mới			
28.6	Sửa tên bệnh nhân trên bản in (nếu cần)			
28.7	Sửa tên loại máy nội soi.			
28.8	Sửa năm sinh của bệnh nhân trên bản in (nếu cần)			
<b>29</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương toàn thân</b>			
29.1	Lựa chọn mẫu kết quả đo loãng xương toàn thân			
29.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái			
29.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái			
29.4	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4			
29.5	Tính toán và kết luận mật độ xương toàn thân			
29.6	Tính toán và kết luận tỷ lệ mỡ toàn thân			
29.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
29.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			



<b>30</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương 1 và 2 vị trí</b>			
30.1	Lựa chọn mẫu đo loãng xương 1 và 2 vị trí			
30.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái 1 vị trí			
30.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái 1 vị trí			
30.4	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái (2 vị trí)			
30.5	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái(2 vị trí)			
30.6	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4 (2 vị trí)			
30.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
30.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			
<b>31</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương 3 vị trí</b>			
31.1	Lựa chọn mẫu đo loãng xương 3 vị trí			
31.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái			
31.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái			
31.4	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi phải			
31.5	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên phải			
31.6	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4			
31.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
31.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			
<b>32</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo chức năng hô hấp</b>			
32.1	Lựa chọn mẫu kết quả đo chức năng hô hấp			
32.2	Tính toán và kết luận dung tích sống (SVC)			
32.3	Tính toán và kết luận dung tích sống thở mạnh (FVC)			
32.4	Tính toán và kết luận thể tích khí thở ra trong giây đầu tiên (FEV1)			
32.5	Tính toán và kết luận chỉ số Gaensler (%) FEV1/FVC			
32.6	Tính toán và kết luận chỉ số Tiffeneau (%) FEV1/SVC			
32.7	Tính toán và kết luận FEV1 sau thuốc			
32.8	Tính toán và kết luận so sánh % thay đổi			
<b>33</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo siêu âm xuyên sọ</b>			
33.1	Lựa chọn mẫu kết quả siêu âm xuyên sọ			
33.2	Tính toán và kết luận động mạch đốt sống			
33.3	Tính toán và kết luận động mạch não giữa			
33.4	Tính toán và kết luận động mạch não trước			
33.5	Tính toán và kết luận động mạch não sau			
33.6	Tính toán và kết luận động mạch thân nền			
33.7	Tính toán và kết luận động mạch mắt			
33.8	Tính toán và kết luận % chênh lệch tốc độ dòng chảy hai bên (trái-phải) , tốc độ dòng chảy trung bình (Vm)			
<b>34</b>	<b>Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo độ xơ vữa động mạch (CAVI)</b>			
34.1	Lựa chọn mẫu đo độ xơ vữa động mạch (cavi)			
34.2	Tính toán và kết luận chỉ số CAVI hệ mạch bên phải, bên trái			
34.3	Tính toán và kết luận chỉ số ABI bên phải, bên trái			
34.4	Tính toán và kết luận huyết áp tay phải, tay trái			
34.5	Tính toán và kết luận huyết áp chân phải, chân trái			
34.6	Thêm đánh giá huyết áp			
34.7	Thêm nhận xét			
34.8	Thêm kết luận			
<b>35</b>	<b>Cho phép in các kết quả thăm dò chức năng</b>			

35.1	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo điện não đồ			
35.2	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo siêu âm doppler tim			
35.3	Tính toán kết quả điện sinh lý thần kinh cơ			
35.4	Tính toán hỗ trợ kết luận bí thông liên nhĩ qua da			
35.5	Tính toán hỗ trợ kết luận kết quả holter huyết áp			
<b>36</b>	<b>Quản lý lịch sử khám, lần khám và thư mục lưu trữ</b>			
36.1	Tìm kiếm lịch sử chụp, khám của bệnh nhân			
36.2	Xem kết quả chẩn đoán cũng cạnh kết quả chẩn đoán mới.			
36.3	Đánh dấu lần khám cũ để so sánh.			
36.4	Tìm kiếm kết quả chẩn đoán theo thời gian, theo chỉ định, theo lần chẩn đoán.			
36.5	Đánh dấu kết quả chẩn đoán có căn cứ theo kết quả chẩn đoán cũ			
36.6	Đánh dấu kết quả chẩn đoán có căn cứ theo kết quả giải phẫu bệnh.			
36.7	In nhanh kết quả chẩn đoán không preview.			
36.8	Bật, tắt màn hình lịch sử khám			
<b>37</b>	<b>Tra cứu kết quả, hình ảnh trên Portal</b>			
37.1	Mở trang chủ Portal			
37.2	Đăng nhập Portal			
37.3	Đăng xuất Portal			
37.4	Đổi mật khẩu			
37.5	Xem hướng dẫn sử dụng phần mềm			
37.6	Tìm kiếm nội dung hướng dẫn theo cây thư mục			
37.7	Tìm kiếm ca chụp theo loại máy			
37.8	Tìm kiếm ca chụp theo thời gian			
<b>38</b>	<b>Sử dụng, khai thác kết quả, hình ảnh trên Portal</b>			
38.1	Xem kết quả chẩn đoán			
38.2	Xem ảnh chụp trên Web			
38.3	Gửi kết quả vào một địa chỉ email			
38.4	Kết xuất link hình ảnh để sử dụng			
38.5	In kết quả chẩn đoán			
38.6	Lọc ca chụp theo danh sách ngày chụp			
38.7	Lọc ca chụp theo danh sách máy chụp			
38.8	Hiện thị thông tin bệnh nhân			
<b>39</b>	<b>Quản trị tài khoản truy cập hệ thống</b>			
39.1	Xem danh sách tài khoản truy cập hệ thống Portal			
39.2	Tìm kiếm danh sách tài khoản			
39.3	Thêm mới danh sách tài khoản			
39.4	Xóa tài khoản			
39.5	Sửa thông tin tài khoản			
39.6	Tạo nhóm cho tài khoản			
39.7	Phân quyền cho tài khoản			
39.8	Phân nhóm cho tài khoản.			
<b>40</b>	<b>Quản trị tài khoản bệnh nhân trên Portal</b>			
40.1	Xem danh sách bệnh nhân có tài khoản trên Portal			
40.2	Tìm kiếm theo mã bệnh nhân			
40.3	Tìm kiếm theo tên bệnh nhân			
40.4	Tìm kiếm theo số điện thoại bệnh nhân			
40.5	Tìm kiếm theo năm sinh của bệnh nhân			

40.6	Tìm kiếm theo địa chỉ email của bệnh nhân			
40.7	Đặt lại mật khẩu cho tài khoản bệnh nhân			
40.8	Chuyển trang hiển thị tiếp theo và ngược lại			
<b>41</b>	<b>Quản trị nhóm máy chụp và máy chụp</b>			
41.1	Xem danh sách nhóm máy chụp			
41.2	Thêm mới nhóm máy chụp			
41.3	Sửa thông tin nhóm máy chụp			
41.4	Xóa nhóm máy chụp			
41.5	Xem danh sách máy chụp			
41.6	Thêm mới nhóm chụp			
41.7	Sửa thông tin máy chụp			
41.8	Xóa máy chụp			
<b>42</b>	<b>Quản trị mẫu kết quả và thẻ</b>			
42.1	Xem danh sách mẫu kết quả			
42.2	Thêm mới mẫu kết quả			
42.3	Sửa mẫu kết quả			
42.4	Xóa mẫu kết quả			
42.5	Xem danh sách thẻ			
42.6	Thêm mới thẻ			
42.7	Sửa thông tin thẻ			
42.8	Xóa thẻ			
<b>43</b>	<b>Quản trị danh mục và cấu hình cho phần mềm</b>			
43.1	Thêm mới danh mục mức độ ưu tiên ca			
43.2	cấu hình, tham số phần mềm			
43.3	Thêm thông tin bệnh viện cơ sở y tế trên các bản in			
43.4	Xem danh sách các PACS server đang hoạt động			
43.5	Xóa PACS server đang hoạt động			
43.6	Sửa thông tin PACS server đang hoạt động			
43.7	Xem danh sách Viewer đang sử dụng			
43.8	Sửa thông tin Viewer đang sử dụng			
<b>44</b>	<b>Quản trị cấu hình phần mềm nâng cao</b>			
44.1	Nhập license key (nhập mã bản quyền)			
44.2	Nhập license file (nhập file bản quyền)			
44.3	Trả lại license			
44.4	Thêm mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.5	Sửa mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.6	Xóa mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.7	Ngăn không cho phép người dùng truy cập từ xa			
44.8	Lọc mẫu kết quả hiển thị khi chọn.			
<b>45</b>	<b>Upload hình ảnh từ thiết bị lưu trữ ngoài</b>			
45.1	Lựa chọn máy chủ PACS sẽ lưu dữ liệu			
45.2	Hiển thị vùng nhận kết quả, NSD đưa dữ liệu vào vùng nhận kết quả			
45.3	Hiển thị thanh trạng thái upload hình ảnh báo tỷ lệ ảnh được upload thành công			
45.4	Hiển thị vùng thông báo file lỗi trong quá trình upload			
45.5	Lưu trữ hình ảnh vào máy chủ			
45.6	Thông báo upload thành công			
45.7	Cập nhật thông tin bệnh nhân khi upload thành công			
<b>46</b>	<b>Quản lý thư mục cá nhân</b>			

46.1	Thêm mới thư mục			
46.2	Xóa thư mục			
46.3	Hiện thị danh sách thư mục cá nhân mà NSD đang quản lý			
46.4	Di chuyển ca từ thư mục này sang thư mục khác			
46.5	Sửa tên thư mục cá nhân			
46.6	Tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân theo tên			
46.7	In danh sách ca trong thư mục cá nhân			
46.8	Kết xuất danh sách ca trong thư mục cá nhân sang excel			
<b>47</b>	<b>Quản lý thư mục cá nhân nâng cao</b>			
47.1	Tìm kiếm ca trong thư mục theo thời gian			
47.2	Tìm kiếm ca trong thư mục theo tình trạng đọc ca			
47.3	Tìm kiếm ca trong thư mục theo mã bệnh nhân			
47.4	Tìm kiếm ca trong thư mục theo năm sinh			
47.5	Thêm trường tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân			
47.6	Bớt trường tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân			
47.7	Sắp xếp danh sách theo trường dữ liệu thời gian			
47.8	Sắp xếp danh sách theo trường dữ liệu mã bệnh nhân			
<b>48</b>	<b>Quản lý lịch sử đăng nhập</b>			
48.1	Hiện thị danh sách các lần đăng nhập của NSD			
48.2	Sắp xếp danh sách theo thời gian đăng nhập			
48.3	Sắp xếp danh sách theo IP truy cập			
48.4	Sắp xếp danh sách theo thiết bị đăng nhập			
48.5	Sắp xếp danh sách theo trình duyệt sử dụng			
48.6	Sắp xếp danh sách đến trang tiếp theo			
48.7	Quay lại trang danh sách mới nhất			
48.8	Trở về màn hình chính			
<b>49</b>	<b>Quản lý danh mục hướng dẫn sử dụng</b>			
49.1	Hiện thị link đến tài liệu hướng dẫn sử dụng			
49.2	Hướng dẫn sử dụng cho Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh			
49.3	Hướng dẫn sử dụng cho Tiếp đón			
49.4	Hướng dẫn sử dụng cho Kỹ thuật viên			
49.5	Hướng dẫn sử dụng cho Lãnh đạo Khoa			
49.6	Hướng dẫn sử dụng cho Quản trị hệ thống			
<b>50</b>	<b>Tra cứu hướng dẫn sử dụng</b>			
50.1	Hiện thị cây thư mục nội dung hướng dẫn			
50.2	Hiện thị nội dung hướng dẫn theo mục chọn			
50.3	Hiện thị trang tiếp theo của nội dung mục chọn			
50.4	Trở về trang đầu tiên của nội dung mục chọn			
50.5	Tìm kiếm theo danh sách nội dung mục chọn			
50.6	Tìm kiếm theo từ khóa cho nội dung hướng dẫn			
50.7	Truy cập nhanh đến đích danh thư mục			
50.8	Truy cập nhanh đến thư mục tiếp theo			
<b>51</b>	<b>So sánh 2 ca</b>			
51.1	Tìm ca cần so sánh			
51.2	Đánh dấu ca được so sánh			
51.3	Hiện thị đồng thời 2 ca được so sánh.			
51.4	So sánh trên mặt phẳng 2 chiều 2D			
51.5	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ 2D			
51.6	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ MPR			
51.7	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ MIP			

51.8	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ 3D VR			
<b>52</b>	<b>Quản lý hình ảnh giải phẫu bệnh theo vi trường</b>			
52.1	Lấy hình ảnh theo vi trường từ kính			
52.2	Lựa chọn vi trường cần chụp			
52.3	Lưu trữ vi trường vào máy chủ PACS.			
52.4	Chuyển đổi định dạng thành DICOM			
52.5	Hiển thị mẫu kết quả giải phẫu bệnh			
52.6	Lựa chọn hình ảnh in trên mẫu kết quả giải phẫu bệnh			
52.7	Nhập kết quả giải phẫu bệnh			
52.8	In kết quả giải phẫu bệnh			
<b>53</b>	<b>Quản lý hình ảnh giải phẫu bệnh nâng cao</b>			
53.1	Lưu trữ hình ảnh đại thể			
53.2	Nhận xét hình ảnh đại thể			
53.3	Thông tin lần xét nghiệm			
53.4	Thông tin phương pháp nhuộm			
53.5	Thông tin vị trí lấy bệnh phẩm			
53.6	Quản lý thông tin ghi chú, lưu ý			
53.7	Tự động sinh mã giải phẫu bệnh			
<b>54</b>	<b>Quản lý kết quả giải phẫu bệnh</b>			
54.1	Lưu hình ảnh giải phẫu bệnh			
54.2	Lưu/điều chỉnh mô tả vi thể			
54.3	Lưu/điều chỉnh thông tin chẩn đoán tế bào học			
54.4	Lưu/điều chỉnh thông tin bàn luận			
54.5	Lưu/điều chỉnh thông tin khuyến nghị			
54.6	Lưu/điều chỉnh thông tin chẩn đoán lâm sàng			
54.7	Lưu/điều chỉnh thông tin kỹ thuật viên thực hiện			
54.8	Lưu/điều chỉnh thông tin bác sỹ đọc			
<b>55</b>	<b>In kết quả giải phẫu bệnh</b>			
55.1	Lựa chọn mẫu in kết quả			
55.2	Chèn hình ảnh giải phẫu bệnh vào phiếu kết quả			
55.3	Điều chỉnh thứ tự hiển thị hình ảnh giải phẫu bệnh			
55.4	Điều chỉnh số lượng ảnh cần hiển thị			
55.5	Điều chỉnh thông tin Bác sĩ			
55.6	Điều chỉnh kích thước font chữ hiển thị			
55.7	Điều chỉnh độ cao dòng chữ hiển thị			
55.8	Nhập thông tin chẩn đoán lâm sàng			
55.9	Báo cáo thống kê giải phẫu bệnh			
<b>56</b>	<b>Quản lý cấu hình thiết bị thu tín hiệu định dạng video</b>			
56.1	Hiển thị vùng hình ảnh đang thu			
56.2	Hiển thị vùng hình ảnh đã lưu			
56.3	Hiển thị vùng chức năng điều khiển			
56.4	Hiển thị vùng lựa chọn thiết bị thu			
56.5	Lựa chọn chế độ phân giải			
56.6	Lựa chọn tỷ lệ thu phóng			
56.7	Lựa chọn chế độ cắt ảnh			
56.8	Lựa chọn vùng hình ảnh được thu			
<b>57</b>	<b>Quản lý hình ảnh từ thiết bị thu tín hiệu định dạng video</b>			
57.1	Chụp ảnh vùng được chọn			
57.2	Chuyển đổi hình ảnh sang DICOM			
57.3	Lưu trữ hình ảnh trên PACS			

57.4	Hiển thị hình ảnh đã lưu trên Client			
57.5	Tra cứu danh mục hình ảnh đã lưu			
57.6	Upload ảnh từ ổ đĩa cứng			
57.7	Cho phép cắt ảnh trên phím tắt.			
57.8	Thống kê số lượng ảnh được cắt			
<b>58</b>	<b>Quản lý video hình ảnh</b>			
58.1	Upload video từ ổ đĩa			
58.2	Chức năng cắt video thành hình ảnh			
58.3	Lưu trữ video gốc trên phần mềm			
58.4	Chạy video trên phần mềm			
58.5	Hiển thị danh sách video được lưu			
58.6	Chuyển đổi hình ảnh từ video sang DICOM			
58.7	Chế độ chạy loạt ảnh đã cắt			
58.8	Điều chỉnh chế độ chạy nhanh/chậm			
<b>59</b>	<b>Quản in đĩa CD/DVD</b>			
59.1	Hiển thị danh sách ca chờ in đĩa			
59.2	Tìm kiếm ca chờ in theo tên			
59.3	Tìm kiếm ca chờ in theo ID bệnh nhân			
59.4	Tìm kiếm ca chờ in theo loại máy			
59.5	Chọn ca cần in, bỏ chọn nếu thay đổi			
59.6	Lựa chọn ổ đĩa để in			
59.7	Hiển thị khối lượng dữ liệu đã in			
59.8	Hiển thị lỗi trong khi in			
<b>60</b>	<b>Chia sẻ hình ảnh</b>			
60.1	Thiết lập thời gian chia sẻ hình ảnh			
60.2	Cho phép chia sẻ không hạn chế			
60.3	Chia sẻ hạn chế bởi mật khẩu			
60.4	Hiển thị mã QR code link chia sẻ			
60.5	Hiển thị link chia sẻ bằng text			
60.6	Cho phép copy link chia sẻ			
60.7	Hiển thị mật khẩu chia sẻ			
60.8	Thay đổi mật khẩu chia sẻ			
<b>61</b>	<b>Đánh dấu ghi nhớ hình ảnh</b>			
61.1	Hiển thị danh sách ảnh/thư mục được đánh dấu			
61.2	Thêm ảnh/thư mục vào danh sách ghi nhớ			
61.3	Loại bỏ ảnh/thư mục vào danh sách ghi nhớ			
61.4	Đặt trạng thái ca thành nổi bật			
61.5	Đặt trạng thái ca thành không nổi bật			
61.6	Thay đổi tên gợi nhớ hình ảnh được đánh dấu			
61.7	Truy cập nhanh đến hình ảnh bị đánh dấu			
61.8	Hiển thị danh sách khi xử lý hình ảnh khác			
<b>62</b>	<b>Lấy thông tin bệnh nhân từ HIS qua máy quét mã vạch</b>			
62.1	Lấy mã chỉ định dịch vụ qua máy quét mã vạch			
<b>63</b>	<b>Đo tỷ lệ tim và ngực</b>			
63.1	Chọn chế độ đo tỷ lệ tim và ngực			
63.2	Vẽ chính đường đo tim			
63.3	Vẽ đường đo ngực			
63.4	Điều chỉnh đường đo tim			
63.5	Điều chỉnh đường đo ngực			
63.6	Tính toán kết quả theo mm			

63.7	Tính toán lại sau khi điều chỉnh đường đo			
63.8	Thiết lập lại chế độ ban đầu			
<b>64</b>	<b>Tự động chỉnh mức cửa sổ bằng phương án vẽ ROI</b>			
64.1	Cho phép chạy chế độ tự động điều chỉnh			
64.2	Vẽ điểm bắt đầu của ROI			
64.3	Vẽ điểm kết thúc của ROI			
64.4	Tự động tính toán mức cửa sổ bên trong ROI			
64.5	Điều chỉnh mức của cửa ảnh theo mức cửa sổ của ROI			
64.6	Tự động tính toán mức cửa sổ bên trong ROI khi di chuyển ROI			
64.7	Điều chỉnh mức của cửa ảnh theo mức cửa sổ của ROI khi ROI thay đổi			
64.8	Thiết lập lại chế độ hình ảnh ban đầu khi xóa ROI			
<b>65</b>	<b>Chỉnh chế độ MPR 3D với chuột phải</b>			
65.1	Hiển thị chế độ MPR 3D đa bình diện, 4 hình ảnh			
65.2	Mở ảnh 3D bằng chuột phải			
65.3	Phát hiện vị trí chọn trong trường hợp hình 3D có nhiều lớp chồng lấn.			
65.4	Hiển thị mặt phẳng axial theo tọa độ đã chọn			
65.5	Hiển thị mặt phẳng coronal theo tọa độ đã chọn			
65.6	Hiển thị mặt phẳng sagittal theo tọa độ đã chọn			
65.7	Chọn tọa độ trên mặt phẳng sagittal, thay đổi tọa độ trên 2 mặt còn lại			
65.8	Chọn tọa độ trên mặt phẳng coronal, thay đổi tọa độ trên 2 mặt còn lại			
<b>66</b>	<b>Chỉnh chế độ chia cửa sổ theo loại ảnh</b>			
66.1	Tự động nhận biết loại ảnh được mở			
66.2	Tự động nhận biết kích cỡ màn hình theo loại ảnh			
66.3	Tự động nhận biết loại thiết bị mở ảnh			
66.4	Cho phép cấu hình để mở ảnh CT theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.5	Cho phép cấu hình để mở ảnh MRI theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.6	Cho phép cấu hình để mở ảnh XQ theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.7	Cho phép cấu hình để mở ảnh Mamo theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.8	Cho phép cấu hình để mở ảnh US theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
<b>67</b>	<b>Hiển thị mạch</b>			
67.1	Tự động phát hiện ca có tiêm cản quang			
67.2	Tự động loại bỏ xương			
67.3	Tự động loại bỏ không khí			
67.4	Tự động loại bỏ nước			
67.5	Tự động loại bỏ mô não			
67.6	Tự động loại bỏ mô tim			
67.7	Tự động loại bỏ da			
67.8	Tự động loại bỏ mắt			
<b>68</b>	<b>Tự động tải ảnh nhanh</b>			
68.1	Nhận biết ảnh đang mở			
68.2	Chạy chế độ tải ảnh nhanh cho XQ			

68.3	Chạy chế độ tải ảnh ảnh nhanh cho Mammo			
68.4	Chạy chế độ tải ảnh ảnh nhanh cho CT			
68.5	Chạy chế độ tải ảnh ảnh nhanh cho MRI			
<b>69</b>	<b>Gửi và nhận hình ảnh đến máy chủ TeleRad</b>			
69.1	Gửi hình ảnh			
69.2	Nhập yêu cầu hội chẩn			
69.3	Hiển thị danh sách ca yêu cầu hội chẩn			
69.4	Tìm kiếm ca đang yêu cầu hội chẩn			
69.5	Hiển thị danh sách ca đang hội chẩn			
69.6	Hiển thị danh sách ca chờ bổ sung hình ảnh			
69.7	Hiển thị danh sách ca đã có kết quả			
69.8	In kết quả trả cho bệnh nhân			
<b>70</b>	<b>Hội chẩn và trả kết quả cho đơn vị gửi</b>			
70.1	Tiếp nhận ca hội chẩn			
70.2	Chọn mẫu in kết quả			
70.3	Hiển thị hình ảnh DICOM			
70.4	Nhập kết quả hội chẩn.			
70.5	Xem thông tin bệnh nhân			
70.6	Xem thông tin yêu cầu			
70.7	Xem file đính kèm			
70.8	In, xem trước kết quả trả			
<b>71</b>	<b>Kiểm soát và điều phối quy trình hội chẩn</b>			
71.1	Quản lý thông tin đơn vị gửi ảnh.			
71.2	Điều phối ca chậm, ca lỗi, ca thừa.			
71.3	Báo cáo thống kê ca theo thời gian			
71.4	Báo cáo thống kê ca theo bác sĩ đọc			
71.5	Báo cáo thống kê ca theo đơn vị gửi ảnh			
71.6	Theo dõi danh sách bác sĩ đang online			
71.7	Theo dõi danh sách ca chậm xử lý			
71.8	Tra cứu danh sách ca đã trả kết quả			
<b>72</b>	<b>Truyền hình ảnh từ máy chụp lên máy chủ</b>			
72.1	Ghi log thông tin hoạt động truyền			
72.2	Tra cứu tìm kiếm ca đã hội chẩn			



## II. PHỤ LỤC 2

### DANH MỤC CHỨC NĂNG PHẦN MỀM HỒ SƠ SỨC KHỎE CÁ NHÂN

STT	Chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<b>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân</b>	Tháng	9	
<b>I</b>	<b>QUẢN LÝ NHÂN KHẨU</b>			
1	Tạo mới Mã số định danh cá nhân			
2	Lấy lại Mã số định danh cá nhân			
3	Thêm mới thông tin hành chính nhân khẩu			
4	Tìm kiếm nhân khẩu làm chủ hộ			
5	Cập nhật thông tin hành chính nhân khẩu			
6	Thêm chủ hộ vào thông tin nhân khẩu			
7	Cập nhật chủ hộ vào thông tin nhân khẩu			
8	Xóa chủ hộ khỏi thông tin nhân khẩu			
9	Thêm thông tin mẹ vào nhân khẩu			
10	Tìm kiếm nhân khẩu làm mẹ			
11	Cập nhật thông tin mẹ vào nhân khẩu			
12	Xóa thông tin mẹ của nhân khẩu			
13	Thêm thông tin bố vào nhân khẩu			
14	Tìm kiếm nhân khẩu làm bố			
15	Cập nhật thông tin bố vào nhân khẩu			
16	Xóa thông tin bố của nhân khẩu			
17	Xóa nhân khẩu			
18	Tìm kiếm Nhân khẩu			
19	Xem thông tin Nhân khẩu			
<b>II.</b>	<b>QUẢN LÝ HỘ KHẨU</b>			
A	Quản lý thông tin hộ khẩu			
1	Thêm mới hộ khẩu			
2	Tìm kiếm Nhân khẩu khi chọn chủ hộ khẩu			
3	Cập nhật hộ khẩu			
4	Tìm kiếm Hộ khẩu			
5	Xem Hộ khẩu			
6	Xóa Hộ khẩu			
B	Quản lý nhân khẩu trong Hộ khẩu			
1	Thêm nhân khẩu trong Hộ khẩu			

2	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo Họ tên			
3	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo mã YTCN			
4	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo ngày sinh			
5	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo Số CMND/CCCD			
6	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo số thẻ BHYT			
7	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo địa chỉ			
8	Tìm kiếm nhân khẩu khi Thêm nhân khẩu vào Hộ khẩu theo mã hộ gia đình			
9	Cập nhật nhân khẩu trong Hộ khẩu			
10	Xóa nhân khẩu trong Hộ khẩu			
11	Xem thông tin cá nhân của nhân khẩu trong Hộ khẩu			
12	Xem thông tin tóm tắt sức khỏe của nhân khẩu			
13	Xem Tình trạng lúc sinh của nhân khẩu			
14	Xem Yếu tố nguy cơ của nhân khẩu			
15	Xem Tiền sử bệnh tật của nhân khẩu			
16	Xem Khuyết tật của nhân khẩu			
17	Xem Tiền sử phẫu thuật của nhân khẩu			
18	Xem Tiền sử gia đình của nhân khẩu			
19	Xem Sức khỏe sinh sản và KHHGD của nhân khẩu			
20	Xem Vấn đề khác của nhân khẩu			
21	Xem Hồ sơ lập của nhân khẩu			
22	Xem Lịch sử khám chữa bệnh của nhân khẩu			
23	Thêm bác sĩ vào hộ khẩu			
24	Tìm kiếm bác sĩ trong hộ khẩu			
25	Cập nhật bác sĩ vào hộ khẩu			
26	Dừng phụ trách bác sĩ vào hộ khẩu			
27	Xuất báo cáo thống kê nhân khẩu			
<b>III</b>	<b>BÁO CÁO, THỐNG KÊ</b>			
A	Sổ khám bệnh			
B	Báo cáo bệnh không lây nhiễm			
C	Báo cáo tử vong			
D	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân sốt rét			

E	Báo cáo bệnh mãn tính			
F	Báo cáo bệnh truyền nhiễm			
1	Báo cáo tình trạng phá thai			
2	Báo cáo bệnh tâm thần			
3	Báo cáo bệnh lao			
4	Báo cáo bệnh HIV			
5	Báo cáo TP uốn ván cho PN			
6	Báo cáo TC cho trẻ em			
7	Báo cáo TC viêm não, tả, thương hàn			
8	Tiến độ lập hồ sơ			
9	Báo cáo số đẻ			
10	Báo cáo TH biện pháp KHHGD			
11	Báo cáo khám thai			
<b>IV</b>	<b>QUẢN LÝ HỒ SƠ SỨC KHỎE</b>			
1	Tim kiếm Hồ sơ sức khỏe			
2	Cập nhật thông tin định danh cá nhân			
3	Kết xuất hồ sơ			
4	Tóm tắt thông tin			
5	Tiền sử phẫu thuật			
6	Tiền sử dị ứng			
7	Tiền sử bệnh tật			
8	Sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình (SKSS và KHH GD)			
9	Khám lập hồ sơ			
10	Lịch sử khám chữa bệnh			
11	Đơn thuốc			
12	Tiêm chủng cho trẻ em			
13	Tiêm chủng ngoài chương trình TCMR			
14	Tiêm chủng VX uốn ván (phụ nữ có thai)			
15	Quản lý thông tin sốt rét			
16	Quản lý thông tin lao			
17	Quản lý thông tin tâm thần			
18	Quản lý thông tin HIV			
19	Quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm			
20	Quản lý thông tin khám thai			
21	Quản lý thông tin đẻ			
22	Quản lý thông tin KHHGD			
23	Quản lý thông tin phá thai			

24	Quản lý thông tin tai nạn			
25	Quản lý thông tin tử vong			
<b>V</b>	<b>QUẢN LÝ BÁC SĨ</b>			
<b>VI</b>	<b>QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG</b>			
1	Quản lý người dùng			
2	Lịch sử hệ thống			
3	Đăng nhập hệ thống			
4	Đổi mật khẩu			
5	Đăng xuất			
<b>VII</b>	<b>DANH MỤC</b>			
1	Danh mục bệnh viện			
2	Danh mục nhóm bệnh			
3	Danh mục dân tộc			
4	Danh mục đối tượng			
5	Danh mục thôn xóm			
6	Danh mục nhóm người dùng			
7	Lịch sử đồng bộ			
<b>VIII</b>	<b>Liên thông hệ thống Tiêm chủng quốc gia</b>			

### III. PHỤ LỤC 3

#### DANH MỤC CHỨC NĂNG PHẦN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)

STT	Danh sách chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<b>Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Phần mềm bệnh án điện tử (EMR)</b>	Tháng	9	
<b>1</b>	<b>Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án</b>			
<b>1.1</b>	<b>Quản lý bệnh án ngoại khoa</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị ngoại khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án ngoại khoa			
	Thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án ngoại khoa			
	Thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân			
	Thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh			
	Thực hiện thêm thông tin khám ngoại khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.			
	Xóa thông tin bệnh án ngoại khoa			
	In bệnh án ngoại khoa theo các mẫu đã ban hành			
<b>1.2</b>	<b>Quản lý bệnh án nội khoa</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị nội khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án nội khoa			
	Thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án nội khoa			
	Thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân			
	Thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh trước khi vào điều trị			
	Thực hiện thêm thông tin khám nội khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.			
	Xóa thông tin bệnh án nội khoa			
	In bệnh án nội khoa theo các mẫu đã ban hành			
<b>1.3</b>	<b>Quản lý bệnh án sản khoa</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị sản khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án sản khoa			
	Thực hiện cập nhật thông tin bệnh nhân sản khoa			
	Thực hiện cập nhật thông tin khám ban đầu sản khoa			
	Sửa thông tin bệnh án sản khoa (số lần sinh/ số con/ số lần mang thai...)			

	Thực hiện thêm quá trình theo dõi sinh tồn của bệnh nhân sản khoa			
	Xóa thông tin bệnh án sản khoa			
	In bệnh án sản khoa			
<b>1.4</b>	<b>Quản lý bệnh án nhi khoa</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị nhi khoa			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án nhi			
	Thực hiện cập nhật thông tin sinh tồn của trẻ sơ sinh.			
	Thêm mới thông tin trên mẫu bệnh án nhi khoa			
	Thực hiện cập nhật diễn biến điều trị nhi khoa			
	Sửa thông tin bệnh án nhi khoa			
	Xóa thông tin bệnh án nhi khoa			
	In bệnh án nhi khoa			
<b>1.5</b>	<b>Quản lý bệnh án Răng-Hàm-Mặt</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị răng hàm mặt			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị RHM			
	Thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân RHM theo mẫu.			
	Thực hiện cập nhật quá trình theo dõi điều trị vùng tổn thương (bằng hình vẽ)			
	Thêm mới thông tin trên mẫu bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	Sửa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	Xóa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	In bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
<b>1.6</b>	<b>Quản lý bệnh án Tai-Mũi-Họng</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị TMH			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị TMH			
	Thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân TMH theo mẫu.			
	Thực hiện cập nhật quá trình theo dõi trước vào viện			
	Thực hiện cập nhật theo dõi bằng hình ảnh TMH			
	Sửa thông tin bệnh án TMH khi có điều chỉnh			
	Xóa thông tin bệnh án TMH			
	In bệnh án TMH			
<b>1.7</b>	<b>Quản lý bệnh án YHCT ngoại trú</b>			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị YHCT			
	Lựa chọn bệnh nhân điều trị YHCT			
	Thực hiện cập nhật thông tin điều trị YH hiện đại trước điều trị			
	Thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị			
	Thực hiện cập nhật diễn biến điều trị theo YHCT (Vong chẩn/Vấn chẩn)			
	Sửa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT			

	Xóa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT			
	In bệnh án ngoại trú YHCT			
<b>2</b>	<b>Số hóa các mẫu giấy, phiếu y</b>			
<b>2.1</b>	<b>Quản lý thông tin giấy thử phản ứng thuốc</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập giấy thử phản ứng thuốc			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	Sửa thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	Xóa thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	In giấy thử phản ứng thuốc			
	Sao chép thông tin thử phản ứng thuốc cho nhiều ngày			
	Xem thông tin kết quả thử phản ứng thuốc các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm giấy thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân			
<b>2.2</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu chăm sóc</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu chăm sóc			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu chăm sóc			
	Sửa thông tin phiếu chăm sóc			
	Xóa thông tin phiếu chăm sóc			
	In phiếu chăm sóc			
	Sao chép thông tin phiếu chăm sóc cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu chăm sóc các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu chăm sóc cho bệnh nhân			
<b>2.3</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu theo dõi chức năng sống</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu theo dõi chức năng sống			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	Sửa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	Xóa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	In phiếu theo dõi chức năng sống			
	Sao chép thông tin phiếu theo dõi chức năng sống cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu theo dõi chức năng sống các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm theo dõi chức năng sống cho bệnh nhân			
<b>2.4</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu gây mê hồi sức</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu gây mê hồi sức			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu gây mê hồi sức			
	Sửa thông tin phiếu gây mê hồi sức			
	Xóa thông tin phiếu gây mê hồi sức			

	In phiếu gây mê hồi sức			
	Sao chép thông tin phiếu gây mê hồi sức cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu gây mê hồi sức các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu gây mê hồi sức cho bệnh nhân			
<b>2.5</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Sửa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xóa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem phiếu phẫu thuật thủ thuật trước khi in			
	In phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem thông tin ai làm phiếu phẫu thuật, thủ thuật cho bệnh nhân			
<b>2.6</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu truyền máu</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền máu			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu truyền máu			
	Sửa thông tin phiếu truyền máu			
	Xóa thông tin phiếu truyền máu			
	In phiếu truyền máu			
	Sao chép thông tin phiếu truyền máu cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu truyền máu các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu truyền máu cho bệnh nhân			
<b>2.7</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu truyền dịch</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền dịch			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu truyền dịch			
	Sửa thông tin phiếu truyền dịch			
	Xóa thông tin phiếu truyền dịch			
	In phiếu truyền dịch			
	Sao chép thông tin phiếu truyền dịch cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu truyền dịch các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu truyền dịch cho bệnh nhân			
<b>2.8</b>	<b>Quản lý thông tin biên bản hội chẩn</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập biên bản hội chẩn			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Người dùng thêm mới thông tin biên bản hội chẩn			
	Người dùng sửa thông tin biên bản hội chẩn			
	Người dùng xóa thông tin biên bản hội chẩn			
	Chức năng xem biên bản hội chẩn			
	In biên bản hội chẩn			
	Xem thông tin ai làm biên bản hội chẩn			



<b>3</b>	<b>Số hóa các mẫu giấy, phiếu dược</b>			
<b>3.1</b>	<b>Quản lý thông tin đơn thuốc</b>			
	Tìm kiếm bệnh nhân có đơn thuốc			
	Cập nhật thông tin trên đơn thuốc			
	Sửa thông tin đơn thuốc			
	Xóa thông tin đơn thuốc			
	In đơn thuốc			
<b>3.2</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu công khai thuốc</b>			
	Cập nhật thông tin trên phiếu công khai thuốc			
	Sửa thông tin phiếu công khai thuốc			
	Xóa thông tin phiếu công khai thuốc			
	In phiếu công khai thuốc			
<b>4</b>	<b>Quản lý trình ký, tích hợp chữ ký số, ký điện tử trên hồ sơ bệnh án</b>			
<b>4.1</b>	<b>Quản lý ký số trên hồ sơ bệnh án</b>			
	Tra cứu nội dung cần ký trên hồ sơ bệnh án			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên hồ sơ bệnh án			
	Xem lại nội dung đã ký			
	Có thể ký nhiều chữ ký trên 1 trang hồ sơ bệnh án			
	Hủy ký trên hồ sơ bệnh án			
<b>4.2</b>	<b>Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu y</b>			
	Tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu y			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu y			
	Xem nội dung đã ký			
	Có thể ký nhiều chữ ký trên 1 mẫu giấy, phiếu y			
	Hủy ký trên mẫu giấy, phiếu y			
<b>4.3</b>	<b>Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu dược</b>			
	Tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu dược			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu dược			
	Xem nội dung đã ký			
	Hủy ký trên mẫu giấy, phiếu dược			
<b>4.4</b>	<b>Quản lý trình ký</b>			
	Chức năng trình ký (Gửi nội dung cần ký cho Lãnh đạo bệnh viện bệnh viện)			
	Hủy trình ký			
	Tra cứu, lọc các nội dung cấp dưới trình ký			
	Xem trước nội dung ký			
	Thực hiện ký số trên từng nội dung/mẫu phiếu			
	Xem lại nội dung đã ký			
	Chức năng hủy ký			
	Xem danh sách cả mẫu phiếu trình chưa ký, đã ký			

<b>4.5</b>	<b>Quản lý trình ký Sinh trắc học trên các giấy tờ cần chữ ký của bệnh nhân (Sử dụng vân tay)</b>			
	Lấy vân tay của bệnh nhân khi đăng ký KCB			
	Hiển thị nội dung cần bệnh nhân ký trên 1 màn hình View			
	Scan vân tay bệnh nhân, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái bệnh nhân ký			
	Thêm vân tay người nhà, trường hợp 1 số giấy tờ cần chữ ký người nhà (Phiếu cam kết mổ, phiếu cam kết truyền máu ...)			
	Scan vân tay, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái ký của người nhà			
	Hủy vân tay của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân			
<b>5</b>	<b>Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án</b>			
<b>5.1</b>	<b>Lưu trữ dữ liệu ký điện tử của bệnh nhân</b>			
	Tạo file XML theo nội dung ký của từng nghiệp vụ			
	Thực hiện ký số trên file XML			
	Gửi file lên máy chủ lưu trữ			
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud			
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)			
<b>5.2</b>	<b>Lưu trữ dữ liệu bệnh án sau khi bệnh nhân ra viện</b>			
	Tạo file HL7 lưu trữ toàn bộ thông tin hồ sơ bệnh án của bệnh nhân			
	Gửi file lên máy chủ lưu trữ			
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud			
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)			
<b>5.3</b>	<b>Tra cứu hồ sơ bệnh nhân</b>			
	Đọc lại các file XML hoặc HL7 đã lưu trữ, giải mã thành 1 hồ sơ bệnh án hoàn chỉnh			
	Tra cứu lại các giấy tờ của bệnh nhân dựa vào dữ liệu XML			
<b>6</b>	<b>Tổng hợp hồ sơ bệnh án</b>			
	Cấu hình cho phép xem tổng hợp hồ sơ bệnh án theo quyền			
	Xem bìa bệnh án			
	Xem tổng hợp các tờ điều trị			
	Xem tổng hợp các phiếu chăm sóc, theo dõi chức năng sống, phiếu truyền dịch, truyền máu			
	Xem tổng hợp các chỉ định xét nghiệm			
	Xem tổng hợp các kết quả xét nghiệm			
	Xem tổng hợp các chỉ định CDHA & TDCN			

	Xem tổng hợp các phiếu kết quả CDHA & TDCN			
	Xem kết quả hình ảnh (có sử dụng phần mềm PACS)			
	Xem giấy chuyển tuyến			
	Xem giấy ra viện			
	Xem tổng hợp các giấy tờ kèm theo khác			
	Chức năng scan các giấy tờ kèm theo vào hồ sơ bệnh án điện tử			
	Chức năng xuất tổng hợp hồ sơ bệnh án ra file PDF, XML			
<b>7</b>	<b>View hồ sơ bệnh án trên web</b>			
<b>7.1</b>	<b>Quản lý danh sách bệnh nhân</b>			
	Hiện thị danh sách bệnh nhân theo khoa điều trị			
	Chọn phòng điều trị theo khoa			
	Hiện thị danh sách bệnh nhân theo khoa, phòng			
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân khi tích chọn vào 1 bệnh nhân cụ thể trong danh sách			
<b>7.2</b>	<b>Xem diễn biến bệnh trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem thông tin diễn biến điều trị của bệnh nhân			
	Lựa chọn xem diễn biến bệnh nhân theo ngày			
<b>7.3</b>	<b>Xem tờ điều trị trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp tờ điều trị của bệnh nhân, các y lệnh điều trị của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu điều trị			
<b>7.4</b>	<b>Xem phiếu chăm sóc trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu chăm sóc của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu chăm sóc			
<b>7.5</b>	<b>Xem phiếu theo dõi truyền máu trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi truyền máu của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi truyền máu			
<b>7.6</b>	<b>Xem phiếu theo dõi truyền dịch trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi truyền dịch của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi truyền dịch			
<b>7.7</b>	<b>Xem phiếu theo dõi chức năng sống trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi chức năng sống của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi chức năng sống			
<b>7.8</b>	<b>Xem biên bản hội chẩn trong hồ sơ bệnh án</b>			
	Xem tổng hợp nội dung biên bản hội chẩn			
	Xem theo ngày lập biên bản hội chẩn			
<b>7.9</b>	<b>Xem thông tin chi phí của bệnh nhân điều trị</b>			
	Xem thông tin chi phí tiền khám, ngày giường điều trị			

	Xem thông tin chi tiết về chi phí thuốc, dịch truyền bệnh nhân đã sử dụng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí vật tư y tế bệnh nhân đã sử dụng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí xét nghiệm			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem lại kết quả cận lâm sàng			
<b>7.10</b>	<b>Quản lý ghi chú khi thăm khám bệnh nhân</b>			
	Thêm mới thông tin ghi chú điều trị cho bệnh nhân khi đi thăm khám tại giường			
	Sửa thông tin ghi chú			
	Xóa thông tin ghi chú			
	Xem tổng hợp các ghi chú điều trị cho bệnh nhân theo ngày			
<b>8</b>	<b>Quản trị hệ thống</b>			
<b>8.1</b>	<b>Quản lý người dùng</b>			
	Xem danh sách tài khoản người dùng			
	Thêm tài khoản người dùng mới			
	Chỉnh sửa tài khoản người dùng			
	Xóa tài khoản người dùng			
<b>8.2</b>	<b>Quản lý quyền sử dụng</b>			
	Xem danh sách các chức năng của hệ thống			
	Xem danh sách các phân hệ của hệ thống			
	Xem danh sách quyền sử dụng trên hệ thống			
	Tìm kiếm theo quyền sử dụng, chức năng, phân hệ của hệ thống			
	Tạo quyền sử dụng trên hệ thống			
	Chỉnh sửa quyền sử dụng trên hệ thống			
	Xóa quyền sử dụng trên hệ thống			
<b>8.3</b>	<b>Quản lý phân quyền cho tài khoản người sử dụng</b>			
	Xem danh sách tài khoản người dùng			
	Xem danh sách quyền sử dụng trên hệ thống			
	Tìm kiếm theo tài khoản, quyền sử dụng trên hệ thống			
	Gán thêm quyền cho tài khoản người dùng			
	Loại bỏ quyền của tài khoản người dùng			
	Thiết lập thời gian có hiệu lực cho quyền sử dụng của tài khoản người dùng			
	Lọc thông tin			
<b>8.4</b>	<b>Quản lý lưu vết hệ thống</b>			
	Xem danh sách ghi vết các sự kiện trên hệ thống			
	Tìm kiếm sự kiện hệ thống			
	Xem chi tiết các sự kiện			

	Truy vấn thông tin về những lỗi đã xảy ra trên hệ thống			
	Kết xuất thông tin log ra máy in			
	Kết xuất thông tin log ra file (Excel, PDF, XML, ...)			
<b>8.5</b>	<b>Quản lý sao lưu dữ liệu</b>			
	Xem chi tiết thông tin của một lần sao lưu dự phòng			
	Cấu hình thời gian định kỳ tự động sao lưu dự phòng			
	Quản trị hệ thống có thể sao lưu thủ công			